

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

## MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	2-3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	4-5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	8-27

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Enlie (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét của Công ty cho 6 tháng đầu năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Phan Thanh Long

Ông Phan Thanh Sơn

Ông An Mạnh Hùng

Ông Lê Minh Trí

#### Chức vụ

Chủ tịch

Thành viên

Thành viên

Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông An Mạnh Hùng

Ông Phan Tấn Anh Việt

Ông Võ Viết Hùng

Ông Nguyễn Khắc Hưng

#### Chức vụ

Tổng Giám đốc

Giám đốc sản xuất

Giám đốc chất lượng

Giám đốc kinh doanh

#### Ban kiểm soát

Bà Phạm Thị Liên

#### Chức vụ

Trưởng ban kiểm soát

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**ENLIE**  
CREATE DIFFERENCE

An Mạnh Hùng  
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 08 năm 2024

Số: 266.HN/2024/DFK-BCSX

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Dược Enlie**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Enlie, được lập ngày 08 tháng 08 năm 2024, từ trang 04 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30/06/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã tiến hành cuộc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

## **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược Enlie tại ngày 30/06/2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của đơn vị cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và báo cáo tài chính Hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Công ty được kiểm toán, soát xét bởi công ty kiểm toán khác. Tại báo cáo kiểm toán số 72/BCKT/TC/2024/AASCS ngày 29 tháng 02 năm 2024 và báo cáo soát xét số 565/BCSX/TC/2023/AASCS ngày 09 tháng 08 năm 2023, kiểm toán viên đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần và kết luận chấp nhận toàn phần.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2024

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM**



**Lê Đình Huyền**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số 1756-2023-042-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30/06/2024

MẪU B01 - DN/HN

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024	01/01/2024
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>54.504.505.359</b>	<b>54.546.975.878</b>
<b>I . Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.01	<b>1.524.920.878</b>	<b>3.310.777.512</b>
1 . Tiền	111		1.524.920.878	3.310.777.512
2 . Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II . Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III . Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>19.469.631.113</b>	<b>13.635.423.456</b>
1 . Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	15.028.269.026	12.202.160.782
2 . Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	4.594.317.291	1.691.340.608
3 . Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	472.376.665	367.253.935
4 . Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.05	(647.668.468)	(647.668.468)
5 . Tài sản thiếu chờ xử lý	139		22.336.599	22.336.599
<b>IV . Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.06	<b>30.515.493.624</b>	<b>34.562.404.940</b>
1 . Hàng tồn kho	141		30.529.298.825	34.576.210.141
2 . Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(13.805.201)	(13.805.201)
<b>V . Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.994.459.744</b>	<b>3.038.369.970</b>
1 . Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	841.606.583	387.054.466
2 . Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.08	1.952.108.485	2.445.719.014
3 . Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.08	200.744.676	205.596.490
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>46.156.748.696</b>	<b>47.431.010.009</b>
<b>I . Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>213.041.153</b>	<b>555.000</b>
1 . Phải thu dài hạn khác	216	V.04	213.041.153	555.000
<b>II . Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>39.695.714.984</b>	<b>41.309.552.529</b>
1 . Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	37.728.250.608	41.309.552.529
- Nguyên giá	222		98.785.573.561	100.310.898.561
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(61.057.322.953)	(59.001.346.032)
2 . Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	1.967.464.376	-
- Nguyên giá	225		1.967.464.376	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3 . Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
- Nguyên giá	228		319.090.900	319.090.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(319.090.900)	(319.090.900)
<b>III . Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV . Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V . Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI . Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.247.992.559</b>	<b>6.120.902.480</b>
1 . Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	6.247.992.559	6.120.902.480
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>100.661.254.055</b>	<b>101.977.985.887</b>

Các thuyết minh kèm theo từ trang 08 đến trang 27 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Tại ngày 30/06/2024

MẪU B01 - DN/HN

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024	01/01/2024
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>70.278.740.017</b>	<b>67.498.269.316</b>
<b>I . Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>65.848.337.551</b>	<b>63.377.341.816</b>
1 . Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	12.272.747.861	13.538.185.941
2 . Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	11.593.986.536	9.358.269.332
3 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.08	12.116.298	4.060.983
4 . Phải trả người lao động	314		1.457.350.146	1.277.819.599
5 . Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	485.319.749	338.671.506
6 . Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	2.856.511.020	2.882.104.300
7 . Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	37.016.709.513	35.813.229.727
8 . Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	153.596.428	165.000.428
<b>II . Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.430.402.466</b>	<b>4.120.927.500</b>
1 . Phải trả dài hạn khác	337	V.15	3.406.927.500	4.120.927.500
2 . Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	1.023.474.966	-
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>30.382.514.038</b>	<b>34.479.716.571</b>
<b>I . Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.18	<b>30.382.514.038</b>	<b>34.479.716.571</b>
1 . Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
2 . Quỹ đầu tư phát triển	418		24.103.060	24.103.060
3 . Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(29.641.589.022)	(25.544.386.489)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(25.544.386.489)	(19.869.829.540)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(4.097.202.533)	(5.674.556.949)
<b>II . Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>100.661.254.055</b>	<b>101.977.985.887</b>

Người lập biểu  
Nguyễn Thị Mỹ TrinhKế toán trưởng  
Phạm Hồng NhungTổng Giám đốc  
An Mạnh Hùng  
Ngày 08 tháng 08 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

**MẪU B02 - DN/HN****Đơn vị: VNĐ**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>67.304.648.196</b>	<b>67.364.334.317</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		52.286.687	891.849.521
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>VI.01</b>	<b>67.252.361.509</b>	<b>66.472.484.796</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	64.394.930.601	63.165.685.093
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>2.857.430.908</b>	<b>3.306.799.703</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	26.500.052	99.847.754
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	1.735.724.132	2.030.763.025
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.579.743.376	2.010.450.621
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	1.403.184.456	1.886.106.268
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	3.919.266.267	5.153.704.633
<b>10. (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(4.174.243.895)</b>	<b>(5.663.926.469)</b>
11. Thu nhập khác	31		77.706.296	1.608.262.663
12. Chi phí khác	32		664.934	7.726.503
13. Lợi nhuận khác	40	VI.07	77.041.362	1.600.536.160
<b>14. Tổng (lỗ) kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(4.097.202.533)</b>	<b>(4.063.390.309)</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.08	-	51.070.899
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>17. (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(4.097.202.533)</b>	<b>(4.114.461.208)</b>
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		(4.097.202.533)	(4.114.461.208)
19. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		-	-
<b>20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.09</b>	<b>(683)</b>	<b>(686)</b>
<b>21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>71</b>	<b>VI.10</b>	<b>(683)</b>	<b>(686)</b>

Người lập biểu  
Nguyễn Thị Mỹ TrinhKế toán trưởng  
Phạm Hồng NhungTổng Giám đốc  
An Mạnh Hùng  
Ngày 08 tháng 08 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo từ trang 08 đến trang 27 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

**MẪU B03 - DN/HN****Đơn vị: VNĐ**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. (Lãi) trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>(4.097.202.533)</b>	<b>(4.063.390.309)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.171.716.154	1.959.913.479
- Các khoản dự phòng	03	-	(13.682.153)
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(1.232.452)	(1.438.254.116)
- Chi phí lãi vay	06	1.579.743.376	2.010.450.621
<b>3. (Lãi) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>			
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(3.742.099.171)	4.730.503.888
- Giảm hàng tồn kho	10	4.046.911.316	4.763.893.179
- Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	456.525.302	(2.891.741.022)
- (Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(537.720.805)	250.992.352
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.424.038.729)	(2.010.450.621)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(11.404.000)	(225.033.750)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(1.558.801.542)</b>	<b>3.073.201.548</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(601.800.000)	(902.312.000)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	1.436.363.636
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.232.452	1.890.480
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(600.567.548)</b>	<b>535.942.116</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
- Tiền thu từ đi vay	33	23.219.000.305	34.616.264.121
- Tiền trả nợ gốc vay	34	(22.798.177.849)	(37.552.029.077)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(47.310.000)	(14.250.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>373.512.456</b>	<b>(2.950.014.956)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(1.785.856.634)</b>	<b>659.128.708</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	3.310.777.512	1.880.245.092
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>70</b>	<b>1.524.920.878</b>	<b>2.539.373.800</b>

Người lập biểu  
Nguyễn Thị Mỹ TrinhKế toán trưởng  
Phạm Hồng NhungTổng Giám đốc  
An Mạnh Hùng

Ngày 08 tháng 08 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo từ trang 08 đến trang 27 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***I. THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dược Enlie (gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700683163 ngày 29 tháng 12 năm 2005, thay đổi lần 18 ngày 18 tháng 05 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

Vốn điều lệ đăng ký: 60.000.000.000 VNĐ.

**Ngành nghề kinh doanh:**

Sản xuất, mua bán các loại dược phẩm, vật tư y tế; sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; Kinh doanh bất động sản.

**Cấu trúc doanh nghiệp:**

Công ty có trụ sở chính tại Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại 30/06/2024: 119 người (Tại 31/12/2023: 110 người).

Tại ngày 30/06/2024, Công ty có 01 Công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Dược Enlie	Số 239, Đường Phú Lợi, khu phố 4, Phường Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	Thương mại – Dịch vụ	100%	100%

**II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

**III. CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****Chuẩn mực kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Công ty áp dụng theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

**Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

**Các căn cứ pháp lý làm cơ sở để hợp nhất báo cáo tài chính**

- Chuẩn mực kế toán số 07 – Đầu tư vào Công ty Liên kết
- Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin về các khoản góp vốn liên doanh
- Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh
- Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con
- Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B09 – DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược Enlie và các Công ty con ("Nhóm Công ty") cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30/06/2024.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thật sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng thống nhất các chính sách kế toán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào tài khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

**Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

**Dự phòng cho hàng tồn kho**

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bảng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với qui định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau:

Loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	16 – 30
Máy móc, thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	03 – 08

**Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao**

Tài sản cố định thuê tài chính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc là giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Công ty thực hiện tính, trích khấu hao tài sản cố định vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo định kỳ trên cơ sở áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của mình. Nếu không chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản thuê khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời hạn thuê nếu thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của tài sản thuê.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Phần mềm vi tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 03 – 08 năm.

**Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ trên 12 tháng.

Tiền thuê đất đã trả cho Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 35 năm.

**Chi phí lãi vay**

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ trường hợp chúng được vốn hóa theo quy định.

Lãi tiền vay của các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong giai đoạn trước khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được cộng vào nguyên giá tài sản. Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B09 – DN

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

#### **Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả (bao gồm việc đánh giá lại nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

#### **Tiền lương và các khoản trích theo lương**

Tiền lương được tính và trích lập trong chi phí trong kỳ theo hợp đồng lao động. Công ty trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp dựa trên lương hợp đồng theo tỷ lệ quy định.

#### **Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã thanh toán hoặc nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### **Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

#### **Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

Phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông:

Quỹ đầu tư và phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức được ghi nhận như một khoản phải trả trên báo cáo tài chính sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được công bố bởi Hội đồng quản trị của Công ty.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B09 – DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời cả năm (5) điều kiện sau:

- a. Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của hàng hóa cho người mua;
- b. Công ty không còn nắm quyền quản lý như người sở hữu hàng hóa cũng như quyền kiểm soát hàng hóa;
- c. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- d. Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này; và
- e. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- a. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- b. Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- c. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- d. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (đầu tư mua bán chứng khoán, thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, công ty con, đầu tư vốn khác; lãi tỷ giá hối đoái; Lãi chuyển nhượng vốn)...

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 2 điều kiện:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

**Ghi nhận chi phí**

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh và tương xứng với doanh thu.

**Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**Thuế**

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra quyết toán thuế của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác (nếu có) được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
<b>Tiền mặt</b>	<b>149.838.996</b>	<b>131.171.428</b>
VNĐ	149.838.996	131.171.428
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>1.375.081.882</b>	<b>3.179.606.084</b>
VNĐ	1.375.081.882	3.179.606.084
<b>Cộng</b>	<b>1.524.920.878</b>	<b>3.310.777.512</b>

**2. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	30/06/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>15.028.269.026</b>	<b>12.202.160.782</b>
Công ty Cổ phần Dược Đại Nam	9.294.416.016	8.328.806.866
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	1.743.948.183	1.743.948.183
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	1.593.123.746	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	2.396.781.081	2.129.405.733
<b>Cộng</b>	<b>15.028.269.026</b>	<b>12.202.160.782</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (tiếp theo)**

Trong đó:

	30/06/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
<b>Phải thu từ bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Dược Đại Nam	9.294.416.016	8.328.806.866
<b>Cộng</b>	<b>9.294.416.016</b>	<b>8.328.806.866</b>

**3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>4.594.317.291</b>	<b>1.691.340.608</b>
Công Ty TNHH Cơ Điện Lạnh Quốc Long	3.062.126.375	-
Aristopharma Ltd.	1.151.955.000	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	380.235.916	1.691.340.608
<b>Cộng</b>	<b>4.594.317.291</b>	<b>1.691.340.608</b>

**4. PHẢI THU KHÁC**

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>472.376.665</b>	-	<b>367.253.935</b>	-
Thuế GTGT chưa khấu trừ từ hợp đồng thuê tài chính	133.787.577	-	-	-
Tạm ứng cho nhân viên	337.010.938	-	366.201.835	-
Các khoản phải thu khác	1.578.150	-	1.052.100	-
<b>Phải thu dài hạn khác</b>	<b>213.041.153</b>	-	<b>555.000</b>	-
Ký cược bảo đảm cho hợp đồng thuê tài chính	212.486.153	-	-	-
Ký quỹ thuê mặt bằng	555.000	-	555.000	-
<b>Cộng</b>	<b>685.417.818</b>	-	<b>367.808.935</b>	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***5. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI**

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Quầy Imexpharm	191.687.001	(191.687.001)	191.687.001	(191.687.001)
Công ty CP Dược Phẩm An Đông	200.000.000	(200.000.000)	200.000.000	(200.000.000)
Công ty TNHH Dược Phẩm - Trang Thiết Bị Y Tế Thịnh Phát	210.000.000	(210.000.000)	210.000.000	(210.000.000)
Quầy Thuốc Thiện Tâm	11.417.262	(11.417.262)	11.417.262	(11.417.262)
Quầy Thuốc Thảo Nguyên	30.756.299	(30.756.299)	30.756.299	(30.756.299)
Khách hàng khác	3.807.906	(3.807.906)	3.807.906	(3.807.906)
<b>Cộng</b>	<b>647.668.468</b>	<b>(647.668.468)</b>	<b>647.668.468</b>	<b>(647.668.468)</b>

**6. HÀNG TỒN KHO**

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
<b>Hàng tồn kho</b>				
Nguyên liệu, vật liệu	20.454.769.408	-	21.926.060.067	-
Công cụ, dụng cụ	6.346.937	-	5.506.939	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.090.955.964	-	8.729.995.336	-
Thành phẩm	432.416	-	2.147.734.358	-
Hàng hoá	2.929.700.300	(13.805.201)	1.766.913.441	(13.805.201)
Hàng gửi bán	47.093.800	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>30.529.298.825</b>	<b>(13.805.201)</b>	<b>34.576.210.141</b>	<b>(13.805.201)</b>

**7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	30/06/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
<b>Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>841.606.583</b>	<b>387.054.466</b>
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	641.311.291	275.630.928
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	200.295.292	111.423.538
<b>Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>6.247.992.559</b>	<b>6.120.902.480</b>
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	378.967.172	377.097.834
Tiền thuê đất trả trước (*)	4.051.768.134	4.134.457.278
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.817.257.253	1.609.347.368
<b>Cộng</b>	<b>7.089.599.142</b>	<b>6.507.956.946</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (tiếp theo)**

(\*) Là quyền sử dụng đất có thời hạn theo giấy chứng nhận số BA 163323 cấp ngày 10/08/2010 tại địa chỉ thửa đất số B-8-CN và B-7B-CN KCN Mỹ Phước II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Diện tích: 41.657 m<sup>2</sup>. Thời hạn sử dụng đến tháng 01/2055.

**8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	30/06/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
<b>a) Phải nộp</b>		
Thuế TNCN	12.116.298	4.060.983
<b>Cộng</b>	<b>12.116.298</b>	<b>4.060.983</b>
<b>b) Phải thu</b>		
Thuế GTGT được khấu trừ	1.952.108.485	2.445.719.014
Thuế TNDN	112.820.284	112.820.284
Thuế TNCN	87.924.392	92.776.206
<b>Cộng</b>	<b>2.152.853.161</b>	<b>2.651.315.504</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***MẪU B09 – DN****9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định hữu hình khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
<b>NGUYÊN GIÁ</b>											
Tại ngày 01/01/2024	43.189.543.139	51.749.197.558	3.254.006.859	253.911.155	1.864.239.850	100.310.898.561					
Tăng trong kỳ	-	601.800.000	-	-	-	601.800.000					
Mua trong kỳ	-	601.800.000	-	-	-	601.800.000					
Giảm trong kỳ	-	2.127.125.000	-	-	-	2.127.125.000					
Thanh lý, nhượng bán	-	2.127.125.000	-	-	-	2.127.125.000					
Tại ngày 30/06/2024	43.189.543.139	50.223.872.558	3.254.006.859	253.911.155	1.864.239.850	98.785.573.561					
<b>GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ</b>											
Tại ngày 01/01/2024	19.525.695.453	36.055.122.926	1.923.737.321	253.911.155	1.242.879.177	59.001.346.032					
Tăng trong kỳ	786.552.342	1.223.811.878	133.933.314	-	27.418.620	2.171.716.154					
Khấu hao trong kỳ	786.552.342	1.223.811.878	133.933.314	-	27.418.620	2.171.716.154					
Giảm trong kỳ	-	115.739.233	-	-	-	115.739.233					
Thanh lý, nhượng bán	-	115.739.233	-	-	-	115.739.233					
Tại ngày 30/06/2024	20.312.247.795	37.163.195.571	2.057.670.635	253.911.155	1.270.297.797	61.057.322.953					
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>											
Tại ngày 01/01/2024	23.663.847.686	15.694.074.632	1.330.269.538	-	621.360.673	41.309.552.529					
Tại ngày 30/06/2024	22.877.295.344	13.060.676.987	1.196.336.224	-	593.942.053	37.728.250.608					

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 32.998.167.991 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**

	Máy móc, thiết bị	Cộng
	VNĐ	VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tăng trong kỳ	1.967.464.376	1.967.464.376
Thuê tài chính trong kỳ	1.967.464.376	1.967.464.376
Tại ngày 30/06/2024	1.967.464.376	1.967.464.376
<b>GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ</b>		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tại ngày 30/06/2024	-	-
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tại ngày 30/06/2024	1.967.464.376	1.967.464.376

Tài sản cố định thuê tài chính theo hợp đồng bán và thuê lại tài sản dưới hình thức thuê tài chính với Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease, thuyết minh tại mục số V.16 trang 20.

**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm	Cộng
	VNĐ	VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Tại ngày 01/01/2024	319.090.900	319.090.900
Tại ngày 30/06/2024	319.090.900	319.090.900
<b>GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ</b>		
Tại ngày 01/01/2024	319.090.900	319.090.900
Tại ngày 30/06/2024	319.090.900	319.090.900
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tại ngày 30/06/2024	-	-

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 319.090.900 VNĐ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Công ty TNHH Dược Phẩm BV Pharma	6.168.915.510	6.168.915.510	-	-
Công ty Cổ phần Dược Đại Nam	1.883.251.534	1.883.251.534	204.613.154	204.613.154
Phải trả người bán ngắn hạn khác	4.220.580.817	4.220.580.817	13.333.572.787	13.333.572.787
<b>Cộng</b>	<b>12.272.747.861</b>	<b>12.272.747.861</b>	<b>13.538.185.941</b>	<b>13.538.185.941</b>

Trong đó:

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
<b>Phải trả cho bên liên quan</b>				
Công ty Cổ phần Dược Đại Nam	1.883.251.534	1.883.251.534	204.613.154	204.613.154
<b>Cộng</b>	<b>1.883.251.534</b>	<b>1.883.251.534</b>	<b>204.613.154</b>	<b>204.613.154</b>

**13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	30/06/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
Công ty TNHH Đại Bắc	8.025.696.507	5.651.916.354
Người mua khác trả tiền trước ngắn hạn	3.568.290.029	3.706.352.978
<b>Cộng</b>	<b>11.593.986.536</b>	<b>9.358.269.332</b>

**14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	30/06/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
Chi phí lãi vay	459.376.153	303.671.506
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	25.943.596	35.000.000
<b>Cộng</b>	<b>485.319.749</b>	<b>338.671.506</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***15. PHẢI TRẢ KHÁC**

	30/06/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>2.856.511.020</b>	<b>2.882.104.300</b>
Kinh phí công đoàn	54.238.320	-
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	2.427.834.000	2.475.144.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	266.000.000	327.500.000
Phải trả ngắn hạn khác	108.438.700	79.460.300
<b>Phải trả dài hạn khác</b>	<b>3.406.927.500</b>	<b>4.120.927.500</b>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	3.379.730.000	4.093.730.000
Phải trả dài hạn khác	27.197.500	27.197.500
<b>Cộng</b>	<b>6.263.438.520</b>	<b>7.003.031.800</b>

Trong đó:

	30/06/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
<b>Phải trả khác cho bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Dược Đại Nam	3.000.000.000	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>

**16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

Chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính:

	01/01/2024	Trong kỳ		30/06/2024
	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>35.813.229.727</b>	<b>23.219.000.305</b>	<b>22.798.177.849</b>	<b>37.016.709.513</b>
Các cá nhân (16.1)	5.489.840.000	1.167.000.000	939.840.000	5.717.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội (16.2)	30.323.389.727	22.052.000.305	21.858.337.849	30.517.052.183
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</i>	-			782.657.330
<b>Các khoản nợ thuê tài chính</b>	<b>-</b>	<b>2.124.861.525</b>	<b>318.729.229</b>	<b>1.023.474.966</b>
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (16.3)	-	2.124.861.525	318.729.229	1.806.132.296
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</i>	-			(782.657.330)
<b>Cộng</b>	<b>35.813.229.727</b>	<b>25.343.861.830</b>	<b>23.116.907.078</b>	<b>38.040.184.479</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Các khoản nợ thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	30/06/2024			01/01/2024		
	Tổng khoản thanh toán	Trả tiền lãi	Trả tiền gốc	Tổng khoản thanh toán	Trả tiền lãi	Trả tiền gốc
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Từ một năm trở xuống	901.159.677	118.502.347	782.657.330	-	-	-
Trên một năm đến năm năm	1.088.721.496	65.246.530	1.023.474.966	-	-	-
Trên năm năm	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.989.881.173</b>	<b>183.748.877</b>	<b>1.806.132.296</b>	-	-	-

(16.1) Các hợp đồng Công ty Cổ phần Dược Enlie vay ngắn hạn cá nhân. Thời hạn vay từ 06 đến 12 tháng. Lãi suất từ 6,54%/năm đến 8,34%/năm. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(16.2) Vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Dược Enlie vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng số 176598.23.281.9277329.TD ngày 15/12/2023; Hạn mức tín dụng: 35 tỷ; Thời hạn cấp tín dụng đến ngày 28/11/2024. Mục đích cấp tín dụng: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tài trợ khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/3936886/HĐTD ngày 12/12/2022, phụ lục hợp đồng đi kèm (nếu có) với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Lãi suất theo từng khế ước nhận nợ; Thời hạn vay: 9 tháng; Tài sản đảm bảo:

- Căn hộ A01.08 tầng 1, block A, khu căn hộ Hoàng Anh River View. Địa chỉ: 37 Nguyễn Văn Hường, phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM thuộc đồng sở hữu của ông An Mạnh Hùng và Bà Nguyễn Thụy Tần Vi theo hợp đồng thế chấp số 177163.23.281.9277329.BD ngày 20/12/2023.
- Nhà máy sản xuất dược theo Giấy chứng nhận số: BA163323 và số BA163376 tại KCN Mỹ Phước II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo hợp đồng thế chấp số 177198.23.281.9277329.BD ngày 21/12/2023.

(16.3) Nợ thuê tài chính dài hạn của Công ty Cổ phần Dược Enlie theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C240546602 ngày 28/06/2024. Giá trị thuê: 2.124.861.525 VND; Thời hạn thuê: 30 tháng; Lãi suất: từ kỳ thanh toán đầu tiên đến kỳ thanh toán tiền thuê số 6 là 8%/năm, từ kỳ thanh toán thuê số 7 trở đi chi tiết theo Giấy báo thanh toán.

**17. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Số dư đầu năm	165.000.428	384.702.451
Tăng cho trích quỹ	-	8.831.727
Giảm do chi quỹ	(11.404.000)	(228.533.750)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>153.596.428</b>	<b>165.000.428</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***18. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Thay đổi của vốn chủ sở hữu:

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Tại ngày 01/01/2023	60.000.000.000	24.103.060	(19.860.997.813)	40.163.105.247
Lỗi trong kỳ	-	-	(4.114.461.208)	(4.114.461.208)
Trích quỹ	-	-	(8.831.727)	(8.831.727)
Tại ngày 30/06/2023	60.000.000.000	24.103.060	(23.984.290.748)	36.039.812.312
Tại ngày 01/01/2024	60.000.000.000	24.103.060	(25.544.386.489)	34.479.716.571
Lỗi trong kỳ	-	-	(4.097.202.533)	(4.097.202.533)
Tại ngày 30/06/2024	60.000.000.000	24.103.060	(29.641.589.022)	30.382.514.038

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:

	Vốn Điều lệ đăng ký theo			Vốn góp thực tế tại ngày		
	Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp			30/06/2024		
	VNĐ	Cổ phần	%	VNĐ	Cổ phần	%
Công ty CP Dược Đại Nam	40.402.000.000	4.040.200	67,34%	40.402.000.000	4.040.200	67,34%
Công ty CP Dược Hậu Giang	1.750.000.000	175.000	2,92%	1.750.000.000	175.000	2,92%
Các cổ đông khác	17.848.000.000	1.784.800	29,75%	17.848.000.000	1.784.800	29,75%
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>6.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>6.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Cổ phiếu:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: VNĐ/cổ phiếu	10.000	10.000



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B09 – DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**19. TÀI SẢN NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>30/06/2024</u>	<u>01/01/2024</u>	Nguyên nhân
	VNĐ	VNĐ	xóa sổ
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	1.353.900.744	1.353.900.744	Theo thỏa thuận xóa khoản hỗ trợ lãi vay
Công ty TNHH Dược phẩm Hưng Phúc	355.819.281	355.819.281	Không thu hồi được
Công ty TNHH Dược phẩm Hải Tâm	540.040.712	540.040.712	Không thu hồi được
Các khoản trả trước cho người bán	122.981.704	122.981.704	Không thu hồi được
Các khoản phải thu khách hàng	1.272.517.063	1.272.517.063	Không thu hồi được
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>3.645.259.504</u></b>	<b><u>3.645.259.504</u></b>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

**1. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
	VNĐ	VNĐ
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu bán hàng hoá	7.495.087.300	21.006.021.743
Doanh thu bán thành phẩm	59.543.523.859	46.218.988.731
Doanh thu cung cấp dịch vụ	266.037.037	139.323.843
<b>Cộng</b>	<b><u>67.304.648.196</u></b>	<b><u>67.364.334.317</u></b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	-	-
Chiết khấu thương mại	52.286.687	37.838.329
Hàng bán bị trả lại	-	852.011.592
Giảm giá hàng bán	-	1.999.600
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b><u>67.252.361.509</u></b>	<b><u>66.472.484.796</u></b>

**2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
	VNĐ	VNĐ
Giá vốn hàng hoá đã bán	1.776.744.846	13.993.341.998
Giá vốn thành phẩm đã bán	53.398.051.341	40.046.700.311
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	264.000.000	13.000.000
Các khoản chi phí vượt mức bình thường khác được tính trực tiếp vào giá vốn	8.956.134.414	9.112.642.784
<b>Cộng</b>	<b><u>64.394.930.601</u></b>	<b><u>63.165.685.093</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VNĐ	VNĐ
Lãi tiền gửi	1.232.452	1.890.480
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	25.267.600	97.957.274
<b>Cộng</b>	<b>26.500.052</b>	<b>99.847.754</b>

**4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VNĐ	VNĐ
Lãi vay	1.579.743.376	2.010.450.621
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	155.980.756	7.456.513
Chi phí tài chính khác	-	12.855.891
<b>Cộng</b>	<b>1.735.724.132</b>	<b>2.030.763.025</b>

**5. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VNĐ	VNĐ
Chi phí nhân viên	1.154.937.518	1.450.964.235
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	25.924.682	75.750.302
Chi phí khấu hao tài sản cố định	70.716.444	70.716.444
Chi phí hoa hồng bán hàng, khuyến mãi, hàng tặng	-	115.990.887
Chi phí bằng tiền khác	151.605.812	172.684.400
<b>Cộng</b>	<b>1.403.184.456</b>	<b>1.886.106.268</b>

**6. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VNĐ	VNĐ
Chi phí nhân viên quản lý	2.165.603.197	2.684.658.491
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	310.360.373	82.689.144
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	301.143.104
Chi phí khấu hao tài sản cố định	225.839.496	225.839.496
Thuế, phí và lệ phí	9.248.776	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	738.620.337	993.641.561
Chi phí bằng tiền khác	469.594.088	860.732.837
<b>Cộng</b>	<b>3.919.266.267</b>	<b>5.153.704.633</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***7. LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VNĐ	VNĐ
<b>Thu nhập khác</b>		
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	-	1.436.363.636
Thu nhập khác	77.706.296	171.899.027
<b>Cộng</b>	<b>77.706.296</b>	<b>1.608.262.663</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Chi phí khác	664.934	7.726.503
<b>Cộng</b>	<b>664.934</b>	<b>7.726.503</b>
<b>Lợi nhuận từ hoạt động khác</b>	<b>77.041.362</b>	<b>1.600.536.160</b>

**8. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VNĐ	VNĐ
Công ty TNHH MTV Dược Enlie	-	51.070.899
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>51.070.899</b>

**9. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VNĐ	VNĐ
(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.097.202.533)	(4.114.461.208)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc (giảm)	-	-
(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(4.097.202.533)	(4.114.461.208)
<i>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</i>	<i>6.000.000</i>	<i>6.000.000</i>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(683)</b>	<b>(686)</b>

**10. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VNĐ	VNĐ
(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(4.097.202.533)	(4.114.461.208)
(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(4.097.202.533)	(4.114.461.208)
<i>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</i>	<i>6.000.000</i>	<i>6.000.000</i>
<i>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm</i>	<i>6.000.000</i>	<i>6.000.000</i>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(683)</b>	<b>(686)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Dược Đại Nam	Cổ đông lớn (công ty mẹ)
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau đây với các bên liên quan:

	Kỳ này	Kỳ trước
	VNĐ	VNĐ
<b>Công ty CP Dược Đại Nam</b>		
Bán hàng	23.803.832.454	35.106.421.826
Cung cấp dịch vụ	-	10.400.000
Mua hàng	2.211.631.701	2.964.485.163
Nhận dịch vụ	4.629.625	-
<b>Lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc</b>		
An Mạnh Hùng	247.580.000	212.150.000
Lê Sỹ Tuấn	110.110.952	302.150.000
Phan Tấn Anh Việt	273.612.609	-
Võ Việt Hùng	314.380.000	243.150.000
Nguyễn Khắc Hưng	84.213.913	-
Ban Kiểm soát	-	48.000.000

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	30/06/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
<b>Công ty CP Dược Đại Nam</b>		
Phải thu của khách hàng	9.294.416.016	8.328.806.866

**2. TRÌNH BÀY TÀI SẢN, DOANH THU KẾT QUẢ KINH DOANH THEO BỘ PHẬN**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh trong kỳ như sau:

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Bán hàng hóa	7.442.800.613	1.776.744.846	5.666.055.767
Bán thành phẩm	59.543.523.859	62.354.185.755	(2.810.661.896)
Cung cấp dịch vụ	266.037.037	264.000.000	2.037.037
<b>Cộng</b>	<b>67.252.361.509</b>	<b>64.394.930.601</b>	<b>2.857.430.908</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B09 – DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***3. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

	Giá trị	Tỷ lệ
	VNĐ	%
<b>Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>		
<u>Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN kỳ này</u>	(4.097.202.533)	
Vốn điều lệ	60.000.000.000	-6,83%
<u>Lợi nhuận/(Lỗ) lũy kế</u>	(29.641.589.022)	
Vốn điều lệ	60.000.000.000	-49,40%
<b>Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất</b>		
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	- 1.558.801.542	
<u>Tài sản ngắn hạn</u>	54.504.505.359	
Nợ ngắn hạn	65.848.337.551	82,77%
<u>Nợ phải trả</u>	70.278.740.017	
Vốn chủ sở hữu	30.382.514.038	231,31%
Dư nợ vay ngân hàng và vay đối tượng khác	38.040.184.479	

Các chỉ số của Báo cáo tài chính hợp nhất được thể hiện như trên. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không có bất kỳ các Quyết định của các Cơ quan quản lý nào buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**4. SỐ LIỆU SO SÁNH**

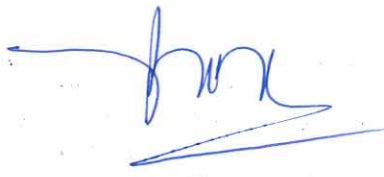
Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính Hợp nhất giữa niên độ đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) soát xét cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023.

**5. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất.



Người lập biểu  
Nguyễn Thị Mỹ Trinh



Kế toán trưởng  
Phạm Hồng Nhung



Tổng Giám đốc  
An Mạnh Hùng

Ngày 08 tháng 08 năm 2024